

Số: 293/2024/QĐST-HNGĐ

Cầu Giấy, ngày 12 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 369/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2024, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Tô Thị Tuyết N, sinh năm 1979;

2. Anh Nguyễn Hồng T, sinh năm 1976;

Cùng ĐKKHKT và cư trú: Phòng A, Toà B, số 33C, phường Y, quận C, Thành phố Hà Nội;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tình cảm: Anh Nguyễn Hồng T và chị Tô Thị Tuyết N đăng ký kết hôn ngày 04/7/2003, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường K, quận X, Thành phố Hà Nội, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Đến nay anh chị xác định tình cảm không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên thuận tình ly hôn. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh T và chị N là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với pháp luật nên cần được công nhận

Về con chung: Anh Nguyễn Hồng T và chị Tô Thị Tuyết N có 02 con chung là cháu Nguyễn Chí K, sinh ngày 23/01/2004 và cháu Nguyễn Anh K, sinh ngày 11/04/2011. Ly hôn anh chị thỏa thuận giao cháu Nguyễn Anh K cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà

án giải quyết. Do cháu Nguyễn Chí K đã trưởng thành nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Hồng T và chị Tô Thị Tuyết N có tài sản chung là 01 căn hộ chung cư số X, tầng Z – Dự án tổ hợp khách sạn MT và căn hộ chung cư cao cấp ST tại địa chỉ lô A2-1, Khu phức hợp đô thị thương mại – dịch vụ Royal Era (T18 cũ), phường M, quận N, Thành phố Đ theo Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư số 439/HĐMBCH-ST ngày 29/06/2022. Ly hôn anh chị thỏa thuận: ½ giá trị tài sản tại căn hộ trên thuộc quyền sở hữu, sử dụng của anh Nguyễn Hồng T; ½ giá trị tài sản tại căn hộ trên thuộc quyền sở hữu, sử dụng của chị Tô Thị Tuyết N. Anh Nguyễn Hồng T tự nguyện tặng cho toàn bộ giá trị phần tài sản của mình tại căn hộ trên cho chị Tô Thị Tuyết N được quyền sở hữu, sử dụng.

Ngoài ra, anh chị còn có một số đồng dùng sinh hoạt gia đình giá trị nhỏ, anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về công nợ: Anh Nguyễn Hồng T và chị Tô Thị Tuyết N không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Anh Nguyễn Hồng T và chị Tô Thị Tuyết N phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02/8/2024, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hồng T và chị Tô Thị Tuyết N.

1.2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Anh K, sinh ngày 11/04/2011 cho chị Tô Thị Tuyết N trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh T, chị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu Nguyễn Chí K hiện đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Anh Nguyễn Hồng T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Hồng T và chị Tô Thị Tuyết N có 01 khối tài sản chung là căn hộ chung cư số X, tầng Z – Dự án tổ hợp khách sạn MT và căn hộ chung cư cao cấp ST tại địa chỉ lô A2-1, Khu phức hợp đô thị thương mại – dịch vụ Royal Era (T18 cũ), phường M, quận N, Thành phố Đà Đ theo Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư số 439/HĐMBCH-ST ngày 29/06/2022 được ký kết giữa bên bán là Chi nhánh Doanh nghiệp Tư nhân Xây dựng số 1 tỉnh Điện Biên – Khách sạn MT Sông Hàn và bên mua là Nguyễn Hồng T – Tô Thị Tuyết N.

- Anh Nguyễn Hồng T và chị Tô Thị Tuyết N thỏa thuận mỗi người được quyền sở hữu, sử dụng $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản tại căn hộ trên. Anh Nguyễn Hồng T tự nguyện tặng cho toàn bộ giá trị phần tài sản của mình tại căn hộ trên cho chị Tô Thị Tuyết N được quyền sở hữu, sử dụng. Chị Tô Thị Tuyết N được toàn quyền sở hữu, sử dụng đối với căn hộ nêu trên.

- Anh Nguyễn Hồng T và chị Tô Thị Tuyết N còn có một số đồ dùng sinh hoạt gia đình giá trị nhỏ, anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Hồng T và chị Tô Thị Tuyết N phải chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng lệ phí chị N đã đại diện nộp theo biên lai số 0046334 ngày 01 tháng 8 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Anh T, chị N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Cầu Giấy;
- CQTHADS Q. Cầu Giấy;
- UBND P. Kim Giang, Q. Thanh Xuân,
- TP. Hà Nội (để ghi chú vào sổ hộ tịch,
- GCN kết hôn số 46, quyền số I/2003, ngày
- 04/7/2003);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thụ